

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P01

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110001	Hoàng Bảo An	23/07/2007	Nam	11B9	
2	110002	NGUYỄN VĂN AN	01/02/2007	Nam	11B11	
3	110003	Phạm Thúy An	10/08/2008	Nữ	11B7	
4	110004	Đỗ Vũ Trâm Anh	12/06/2008	Nữ	11B8	
5	110005	Nguyễn Thị Kim Anh	01/01/2008	Nữ	11B7	
6	110006	Nguyễn Vân Anh	28/06/2008	Nữ	11B8	
7	110007	Nguyễn Ý Anh	15/01/2008	Nữ	11B11	
8	110008	Trần Kỳ Anh	15/08/2008	Nam	11B3	
9	110009	Ao Thiên Ân	30/08/2008	Nam	11B5	
10	110010	Bùi Hoàng My Ân	30/07/2008	Nữ	11B9	
11	110011	Trần Phạm Bảo Ân	03/06/2008	Nữ	11B6	
12	110012	Bùi Trần Gia Bảo	25/01/2008	Nam	11B4	
13	110013	Trần Quang Bảo	21/07/2008	Nam	11B2	
14	110014	Nguyễn Gia Biểu	26/10/2008	Nam	11B3	
15	110015	Dương Chan Bin	14/01/2008	Nam	11B10	
16	110016	Võ Duy Bin	18/04/2008	Nam	11B10	
17	110017	Châu Phước Bình	21/10/2008	Nam	11B6	
18	110018	Phạm Thị Kim Cẩm	07/09/2008	Nữ	11B4	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P02

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110019	Trương Công Chánh	01/07/2008	Nam	11B11	
2	110020	Nguyễn Hồng Châu	14/01/2008	Nữ	11B7	
3	110021	Nguyễn Thị Châu	13/07/2008	Nữ	11B5	
4	110022	Nguyễn Thị Kim Chi	28/05/2008	Nữ	11B9	
5	110023	Trương Thị Mỹ Chi	19/02/2008	Nữ	11B10	
6	110024	Võ Thị Lệ Chi	01/05/2008	Nữ	11B6	
7	110025	Bùi Văn Chiến	24/03/2008	Nam	11B3	
8	110026	Tiêu Việt Chiến	10/02/2008	Nam	11B3	
9	110027	Tổng Xuân Chiến	27/09/2008	Nam	11B5	
10	110028	Võ Hữu Chiến	05/10/2008	Nam	11B6	
11	110029	Võ Minh Chiến	23/07/2008	Nam	11B4	
12	110030	Đặng Tấn Công	10/09/2008	Nam	11B4	
13	110031	Nguyễn Việt Cường	08/07/2008	Nam	11B9	
14	110032	Phùng Quang Cường	12/05/2008	Nam	11B3	
15	110033	Bùi Quang Danh	27/08/2008	Nam	11B9	
16	110034	Hồ Ngọc Diễm	07/12/2008	Nữ	11B10	
17	110035	Trần Thị Hồng Diễm	27/03/2008	Nữ	11B10	
18	110036	Nguyễn Thị Mỹ Diện	30/03/2008	Nữ	11B5	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P03

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110037	Lâm Ngọc Diệp	25/05/2008	Nữ	11B2	
2	110038	Lê Viết Diệp	25/02/2008	Nữ	11B6	
3	110039	Nguyễn Lê Xuân Diệu	01/06/2008	Nữ	11B4	
4	110040	Nguyễn Ngọc Diệu	27/09/2008	Nữ	11B7	
5	110041	Phạm Thị Huyền Diệu	10/09/2008	Nữ	11B7	
6	110042	Nguyễn Thị Thùy Dung	22/11/2008	Nữ	11B6	
7	110043	Huỳnh Hải Duy	17/02/2008	Nam	11B10	
8	110044	Lê Phan Quang Duy	08/05/2008	Nam	11B4	
9	110045	Nguyễn Ái Phi Duy	04/01/2008	Nam	11B9	
10	110046	Nguyễn Tấn Vũ Duy	23/12/2007	Nam	11B7	
11	110047	Võ Hồng Duy	11/06/2008	Nam	11B1	
12	110048	Võ Lê Duy	16/02/2008	Nam	11B2	
13	110049	Đặng Thùy Duyên	24/05/2008	Nữ	11B8	
14	110050	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	18/07/2008	Nữ	11B9	
15	110051	Trần Thị Mỹ Duyên	27/02/2008	Nữ	11B6	
16	110052	Võ Nguyên Thùy Duyên	24/08/2008	Nữ	11B5	
17	110053	Nguyễn Mạnh Dũng	07/07/2008	Nam	11B1	
18	110054	Nguyễn Tấn Dũng	29/03/2008	Nam	11B5	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P04

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110055	Phan Thùy Dương	02/03/2008	Nữ	11B8	
2	110056	Bùi Duy Đạt	13/06/2008	Nam	11B1	
3	110057	Lê Văn Đạt	02/07/2008	Nam	11B8	
4	110058	Nguyễn Đạt	10/03/2008	Nam	11B1	
5	110059	Nguyễn Tấn Đạt	09/06/2008	Nam	11B6	
6	110060	Phạm Đăng Thành Đạt	31/10/2008	Nam	11B11	
7	110061	Huỳnh Tấn Đệ	09/06/2008	Nam	11B2	
8	110062	Ngô Văn Diễm	25/10/2008	Nam	11B11	
9	110063	Nguyễn Ngọc Điệp	25/01/2008	Nam	11B11	
10	110064	Phạm Thị Điệp	04/03/2008	Nữ	11B7	
11	110065	Phạm Thị Ngọc Điệp	10/02/2008	Nữ	11B3	
12	110066	Huỳnh Kết Đoàn	18/02/2008	Nam	11B4	
13	110067	Ngô Quốc Được	09/05/2008	Nam	11B4	
14	110068	Nguyễn Hoàng Đức	30/12/2008	Nam	11B5	
15	110069	Nguyễn Thị A Em	30/07/2008	Nữ	11B5	
16	110070	Nguyễn Ngọc Trường Giang	30/10/2008	Nam	11B2	
17	110071	Nguyễn Thị Hương Giang	17/02/2008	Nữ	11B11	
18	110072	Nguyễn Trần Trà Giang	24/12/2008	Nữ	11B11	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P05

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110073	Trương Thị Hương Giang	23/07/2008	Nữ	11B4	
2	110074	Đồng Thị Thanh Hà	30/05/2008	Nữ	11B8	
3	110075	Huỳnh Thị Thu Hà	31/10/2008	Nữ	11B3	
4	110076	Nguyễn Thị Ngọc Hà	18/05/2008	Nữ	11B10	
5	110077	Nguyễn Thị Thu Hà	05/10/2008	Nữ	11B5	
6	110078	Nguyễn Thị Thúy Hà	25/12/2008	Nữ	11B7	
7	110079	Võ Thị Kim Hà	03/05/2008	Nữ	11B6	
8	110080	Lê Đức Hải	30/04/2008	Nam	11B5	
9	110081	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	18/01/2008	Nữ	11B9	
10	110082	Nguyễn Thị Hằng	07/10/2008	Nữ	11B2	
11	110083	Nguyễn Thị Thu Hằng	26/03/2008	Nữ	11B1	
12	110084	Phan Thị Hằng	30/04/2008	Nữ	11B9	
13	110085	Phù Thị Lệ Hằng	10/10/2008	Nữ	11B11	
14	110086	Thái Thị Phương Hằng	02/06/2008	Nữ	11B7	
15	110087	Lê Mỹ Hân	09/11/2008	Nữ	11B2	
16	110088	Phạm Gia Hân	10/02/2008	Nữ	11B5	
17	110089	Võ Trương Thị Gia Hân	16/05/2008	Nữ	11B8	
18	110090	Đỗ Trung Hậu	06/01/2008	Nam	11B9	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P06

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110091	Phan Thị Hậu	24/10/2008	Nữ	11B10	
2	110092	Tạ Văn Hậu	16/06/2008	Nam	11B1	
3	110093	Phạm Huy Hiên	22/11/2008	Nam	11B3	
4	110094	Mai Thanh Hiếu	07/07/2008	Nữ	11B7	
5	110095	Phan Công Hiếu	08/10/2008	Nam	11B5	
6	110096	Tạ Thị Thu Hiếu	27/03/2008	Nữ	11B3	
7	110097	Võ Vương Anh Hiếu	21/08/2008	Nam	11B8	
8	110098	Nguyễn Hoàng Hoanh	04/02/2008	Nữ	11B9	
9	110099	Trần Lê Thu Hoài	16/01/2008	Nữ	11B8	
10	110100	Phạm Quốc Hoàng	22/09/2008	Nam	11B9	
11	110101	Phù Trung Hoàng	05/04/2008	Nam	11B6	
12	110102	Ngô Thị Kim Hồng	07/10/2008	Nữ	11B9	
13	110103	Nguyễn Thị Diệu Hồng	02/09/2008	Nữ	11B6	
14	110104	Trần Đình Hội	09/11/2008	Nam	11B8	
15	110105	Tiêu Viết Hợp	17/05/2008	Nam	11B5	
16	110106	Bùi Nguyễn Chí Huy	02/09/2008	Nam	11B7	
17	110107	Nguyễn Đoàn Hoàng Huy	01/03/2008	Nam	11B10	
18	110108	Nguyễn Hữu Huy	15/10/2008	Nam	11B10	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P07

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110109	Nguyễn Phạm Gia Huy	07/11/2008	Nam	11B10	
2	110110	Nguyễn Trung Huy	21/10/2008	Nam	11B11	
3	110111	Phạm Quốc Huy	22/09/2008	Nam	11B3	
4	110112	Thái Bùi Quốc Huy	02/03/2008	Nam	11B2	
5	110113	Trần Gia Huy	25/05/2008	Nam	11B3	
6	110114	Phạm Huỳnh Huyền	11/02/2008	Nữ	11B4	
7	110115	Võ Nguyễn Gia Huyền	15/07/2008	Nữ	11B8	
8	110116	Lê Thị Lê Huyền	16/10/2008	Nữ	11B7	
9	110117	Nguyễn Cao Trang Huyền	12/11/2008	Nữ	11B8	
10	110118	Huỳnh Tấn Huynh	09/06/2008	Nam	11B2	
11	110119	Phạm Hoàng Huynh	08/03/2008	Nam	11B11	
12	110120	Võ Duy Huynh	20/01/2008	Nam	11B9	
13	110121	Đỗ Sinh Hùng	03/01/2008	Nam	11B5	
14	110122	Đỗ Trần Tấn Hùng	26/10/2008	Nam	11B4	
15	110123	Lê Thanh Hùng	19/02/2008	Nam	11B9	
16	110125	Nguyễn Hữu Hưng	21/06/2008	Nam	11B7	
17	110126	Nguyễn Thanh Hưng	16/01/2008	Nam	11B2	
18	110127	Phạm Tấn Hưng	09/01/2008	Nam	11B2	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P08

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110128	Trần Gia Hưng	23/09/2008	Nam	11B3	
2	110129	Đồng Thị Hương	06/12/2007	Nữ	11B2	
3	110130	Tạ Thị ái Hương	24/10/2008	Nữ	11B11	
4	110131	Nguyễn Kha	13/01/2008	Nam	11B3	
5	110132	Nguyễn Vũ Hồng Kha	08/03/2008	Nam	11B2	
6	110133	Phạm Ngọc Duy Kha	19/09/2008	Nam	11B5	
7	110134	Đặng Huỳnh Anh Khang	12/12/2008	Nam	11B7	
8	110135	Nguyễn Văn Khang	09/11/2008	Nam	11B4	
9	110136	Phan Trí Khang	07/06/2008	Nam	11B5	
10	110137	Phạm Duy Khang	21/04/2008	Nam	11B7	
11	110138	Đỗ Quốc Khánh	02/09/2008	Nam	11B7	
12	110139	Đỗ Thị Mỹ Khánh	17/01/2007	Nữ	11B11	
13	110140	Đỗ Trần Khánh	02/06/2008	Nam	11B9	
14	110141	Nguyễn Trà Khánh	22/04/2008	Nam	11B2	
15	110142	Đinh Tuấn Khải	20/10/2008	Nam	11B11	
16	110143	Lê Văn Khải	19/08/2008	Nam	11B2	
17	110144	Nguyễn Đức Khải	06/04/2008	Nam	11B10	
18	110145	Lê Thị Hồng Khiết	08/09/2008	Nữ	11B9	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P09

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110146	Bùi Lâm Khoa	22/02/2008	Nam	11B10	
2	110147	Nguyễn Đăng Anh Khoa	07/06/2008	Nam	11B11	
3	110148	Tổng Duy Khoa	11/11/2008	Nam	11B2	
4	110149	Võ Đăng Khoa	11/08/2008	Nam	11B2	
5	110150	Võ Tấn Khoa	27/04/2008	Nam	11B2	
6	110151	Phạm Nguyễn Đăng Khôi	04/12/2008	Nam	11B1	
7	110152	Võ Chí Khôi	13/08/2008	Nam	11B1	
8	110153	Phạm Anh Khuê	20/06/2008	Nam	11B1	
9	110154	Nguyễn Thị Xuân Khuyên	29/09/2008	Nữ	11B7	
10	110155	Đặng Trung Kiên	08/11/2008	Nam	11B4	
11	110156	Nguyễn Thị Vân Kiều	04/07/2008	Nữ	11B4	
12	110157	Võ Thị Kiều	17/06/2008	Nữ	11B11	
13	110158	Đỗ Anh Kiệt	07/10/2008	Nam	11B11	
14	110159	Ngô Tuấn Kiệt	26/08/2008	Nam	11B2	
15	110160	Trần Đình Kiệt	03/11/2008	Nam	11B9	
16	110161	Trần Võ Anh Kiệt	16/10/2007	Nam	11B7	
17	110162	Trịnh Anh Kiệt	11/11/2008	Nam	11B9	
18	110163	Huỳnh Lê Kin	25/06/2008	Nam	11B8	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P10

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110164	Võ Thị Ngọc Lai	01/04/2008	Nữ	11B3	
2	110165	Phạm Thị Ngọc Lan	15/10/2008	Nữ	11B6	
3	110166	Bùi Trọng Lâm	24/08/2008	Nam	11B9	
4	110167	Nguyễn Hoàng Gia Lâm	20/04/2008	Nam	11B5	
5	110168	Võ Duy Lâm	29/04/2008	Nam	11B1	
6	110169	Lê Thị Kim Liên	20/10/2008	Nữ	11B9	
7	110170	Võ Thị Liễu	27/12/2008	Nữ	11B9	
8	110171	Bùi Thị Thùy Linh	09/03/2008	Nữ	11B11	
9	110172	Lê Thị Kim Linh	02/11/2008	Nữ	11B7	
10	110173	Nguyễn Hoàng Linh	24/06/2008	Nữ	11B1	
11	110174	Nguyễn Ngọc ánh Linh	11/07/2008	Nữ	11B10	
12	110175	Nguyễn Ngọc Hà Linh	03/07/2008	Nữ	11B7	
13	110176	Võ Duy Linh	12/03/2008	Nam	11B7	
14	110177	Võ Thị Khánh Linh	21/03/2008	Nữ	11B3	
15	110178	Nguyễn Thị Ngọc Loan	09/08/2008	Nữ	11B11	
16	110179	Võ Phước Lộc	05/11/2008	Nam	11B9	
17	110180	Hồ Dương Luân	30/08/2008	Nam	11B7	
18	110181	Bùi Đắc Luật	18/10/2008	Nam	11B2	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P11

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110182	Bùi Huyền Thảo Ly	15/07/2008	Nữ	11B6	
2	110183	Đỗ Thị Ly	27/04/2008	Nữ	11B6	
3	110184	Nguyễn Ngọc Ly	26/01/2008	Nữ	11B4	
4	110185	Nguyễn Thị Thùy Ly	22/01/2008	Nữ	11B5	
5	110186	Phạm Thị Mỹ Ly	11/05/2008	Nữ	11B5	
6	110187	Bùi Võ Triết Lý	21/05/2008	Nữ	11B10	
7	110188	Đỗ Hữu Lý	04/12/2008	Nam	11B11	
8	110189	Phạm Thị Mỹ Lý	05/08/2008	Nữ	11B3	
9	110190	Trần Đức Mạnh	14/12/2007	Nam	11B10	
10	110191	Bùi Gia Min	25/05/2008	Nam	11B1	
11	110192	Nguyễn Thanh Bình Minh	24/06/2008	Nam	11B10	
12	110193	Nguyễn Thị Hồng Minh	20/07/2008	Nữ	11B8	
13	110194	Tiêu Thị Tuyết Minh	12/01/2008	Nữ	11B6	
14	110195	Võ Lê Cao Minh	01/05/2008	Nam	11B7	
15	110196	Phạm Dương Tiểu Muội	10/09/2008	Nữ	11B10	
16	110197	Phan Thị Mụi	30/04/2008	Nữ	11B9	
17	110198	Bùi Diệu My	27/09/2008	Nữ	11B7	
18	110199	Đỗ Mai Huyền My	03/11/2008	Nữ	11B4	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P12

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110200	Lương Thảo My	06/10/2008	Nữ	11B1	
2	110201	Phạm Kiều My	06/04/2008	Nữ	11B8	
3	110202	Phạm Thị Thúy My	14/04/2008	Nữ	11B6	
4	110203	Quảng Thị My	31/07/2008	Nữ	11B8	
5	110204	Thới Thị Hoài My	13/03/2008	Nữ	11B8	
6	110205	Võ Hoài My	11/07/2008	Nữ	11B9	
7	110206	Bùi Thị Na Na	03/09/2008	Nữ	11B11	
8	110207	Đỗ Thị Na Na	31/05/2007	Nữ	11B11	
9	110208	Nhan Thị Ly Na	05/01/2008	Nữ	11B8	
10	110209	Phan Lê Ni Na	18/10/2008	Nữ	11B8	
11	110210	Đỗ Hồng Nam	02/12/2008	Nam	11B11	
12	110211	Nguyễn Bảo Nam	24/09/2008	Nam	11B10	
13	110212	Nguyễn Hoài Nam	28/04/2008	Nam	11B6	
14	110213	Nguyễn Thái Nam	30/01/2008	Nam	11B4	
15	110214	Nguyễn Văn Nam	02/05/2008	Nam	11B4	
16	110215	Đồng Thị Thu Nga	10/01/2008	Nữ	11B1	
17	110216	Nguyễn Thị Ngà	07/05/2008	Nữ	11B10	
18	110217	Bùi Thị Bích Ngân	02/09/2008	Nữ	11B11	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P13

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110218	Bùi Thị Kim Ngân	06/05/2008	Nữ	11B8	
2	110219	Bùi Thị Thanh Ngân	06/02/2008	Nữ	11B6	
3	110220	Huỳnh Thị Xuân Ngân	20/05/2008	Nữ	11B5	
4	110221	Lê Nguyệt Ngân	24/01/2008	Nữ	11B9	
5	110222	Nguyễn Thị Ngân	09/10/2008	Nữ	11B8	
6	110223	Nguyễn Thị Thúy Ngân	18/06/2008	Nữ	11B1	
7	110224	Nguyễn Thùy Ngân	09/08/2008	Nữ	11B10	
8	110225	Phạm Thái Ngân	05/05/2008	Nữ	11B6	
9	110226	Phạm Thị Thanh Ngân	10/07/2008	Nữ	11B2	
10	110227	Phạm Thị Thu Ngân	16/06/2008	Nữ	11B4	
11	110228	Tô Thị Ngọc Ngân	14/10/2008	Nữ	11B5	
12	110229	Trần Thị Phương Ngân	03/08/2008	Nữ	11B7	
13	110230	Võ Nguyễn Kim Ngân	15/12/2008	Nữ	11B10	
14	110231	Phạm Thị Hoàng Nghi	05/11/2008	Nữ	11B10	
15	110232	Phù Trung Nghĩa	22/05/2008	Nam	11B10	
16	110233	Võ Thị Ngoan	09/04/2008	Nữ	11B3	
17	110234	Phan Mai Bảo Ngọc	20/10/2008	Nữ	11B1	
18	110235	Tiêu Thị Thúy Ngọc	21/11/2008	Nữ	11B7	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P14

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110236	Võ Đức Ngọc	21/05/2008	Nam	11B5	
2	110237	Dương Tổng Thảo Nguyên	06/07/2008	Nữ	11B1	
3	110238	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	20/01/2008	Nữ	11B3	
4	110239	Võ Minh Tây Nguyên	14/12/2007	Nam	11B8	
5	110240	Lê Trung Nguyễn	13/07/2008	Nam	11B2	
6	110241	Ngô Thị Như Nguyệt	01/11/2008	Nữ	11B6	
7	110242	Huỳnh Thị Thanh Nhân	16/10/2007	Nữ	11B2	
8	110243	Phan Thị Thanh Nhân	12/04/2008	Nữ	11B8	
9	110244	Huỳnh Thị Ngọc Nhân	26/07/2008	Nữ	11B1	
10	110245	Nguyễn Trương Duy Nhất	10/11/2008	Nam	11B7	
11	110246	Lê Quang Nhật	19/09/2008	Nam	11B2	
12	110247	Nguyễn Hoàng Long Nhật	07/07/2008	Nam	11B11	
13	110248	Lê Nguyễn Khả Nhi	01/05/2008	Nữ	11B7	
14	110249	Mai Thị Yến Nhi	12/03/2008	Nữ	11B3	
15	110250	Trương Thị Yến Nhi	02/09/2008	Nữ	11B10	
16	110251	Võ Nguyễn Yến Nhi	14/05/2008	Nữ	11B1	
17	110252	Nguyễn Hồng Nhiên	29/08/2008	Nam	11B11	
18	110253	Nguyễn Thị Thùy Nhiên	23/04/2008	Nữ	11B6	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P15

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110254	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	24/05/2008	Nữ	11B3	
2	110255	Bùi Thị Huỳnh Như	08/05/2008	Nữ	11B3	
3	110256	Cao Nguyễn Quỳnh Như	06/02/2008	Nữ	11B6	
4	110257	Đinh Hạnh Minh Như	12/11/2008	Nữ	11B8	
5	110258	Lê Quỳnh Như	19/08/2008	Nữ	11B1	
6	110259	Lê Quỳnh Như	26/05/2008	Nữ	11B3	
7	110260	Lý Thị Huỳnh Như	21/08/2008	Nữ	11B6	
8	110261	NGUYỄN THỊ HỒNG NHƯ	13/08/2008	Nữ	11B9	
9	110262	Nguyễn Thị Quỳnh Như	08/10/2008	Nữ	11B10	
10	110263	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	02/10/2008	Nữ	11B8	
11	110264	Trương Gia Như	10/11/2008	Nữ	11B9	
12	110265	Tu Lê Lâm Như	14/07/2008	Nữ	11B6	
13	110266	Võ Nguyễn Gia Như	15/11/2008	Nữ	11B3	
14	110267	Võ Thị Quỳnh Như	17/07/2008	Nữ	11B8	
15	110268	Nguyễn Thị Thanh Ni	26/07/2008	Nữ	11B6	
16	110269	Đỗ Thị Xuân Niềm	21/09/2008	Nữ	11B4	
17	110270	Nguyễn Xuân Nin	10/11/2008	Nam	11B5	
18	110271	Lê Nguyễn Trương Nương	05/12/2008	Nữ	11B8	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P16

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110272	Nguyễn Hoàng Phương Oanh	16/05/2008	Nữ	11B8	
2	110273	Võ Mai Kiều Oanh	24/09/2008	Nữ	11B10	
3	110274	Dương Anh Pháp	14/09/2007	Nam	11B3	
4	110275	Phạm Huỳnh Quốc Pháp	28/09/2008	Nam	11B9	
5	110276	Dương Văn Phát	16/04/2008	Nam	11B10	
6	110277	Phạm Tấn Phát	21/02/2008	Nam	11B4	
7	110278	Phạm Thị Ngọc Phần	08/06/2008	Nữ	11B9	
8	110279	Võ Văn Phong	04/08/2008	Nam	11B4	
9	110280	Đỗ Tấn Phong	14/03/2008	Nam	11B1	
10	110281	Nguyễn Ngọc Phổ	20/08/2008	Nam	11B10	
11	110282	Phạm Lưu Phu	17/11/2008	Nam	11B6	
12	110283	Đồng Văn Phú	27/06/2008	Nam	11B2	
13	110284	Bùi Thị Mỹ Phúc	05/10/2008	Nữ	11B10	
14	110285	Nguyễn Thanh Phúc	23/12/2007	Nam	11B10	
15	110286	Phạm Ngọc Phúc	09/07/2008	Nam	11B10	
16	110287	Phạm Văn Phúc	14/07/2008	Nam	11B10	
17	110288	Phạm Thị Hoàng Phương	14/04/2008	Nữ	11B9	
18	110289	Huỳnh Tấn Phước	27/04/2008	Nam	11B1	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P17

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110290	Trần Văn Phước	17/10/2008	Nam	11B2	
2	110291	Nguyễn Thị Kim Phụng	13/06/2008	Nữ	11B9	
3	110292	Võ Thị Ngọc Phụng	10/07/2008	Nữ	11B9	
4	110293	Ngô Quốc Quân	09/05/2007	Nam	11B7	
5	110294	Phạm Duy Quân	10/09/2008	Nam	11B4	
6	110295	Võ Minh Quân	13/10/2008	Nam	11B7	
7	110296	Lê Thị Kim Quyên	16/08/2008	Nữ	11B3	
8	110297	Nguyễn Tường Quyên	13/04/2008	Nữ	11B1	
9	110298	Đỗ Như Quỳnh	20/10/2008	Nữ	11B1	
10	110299	Nguyễn Bảo Quỳnh	04/12/2008	Nữ	11B8	
11	110300	Nguyễn Hương Quỳnh	25/08/2008	Nữ	11B8	
12	110301	Nguyễn Như Quỳnh	28/05/2008	Nữ	11B5	
13	110302	Phạm Như Quỳnh	19/05/2008	Nữ	11B7	
14	110303	Phạm Anh Quý	25/08/2008	Nam	11B10	
15	110304	Phạm Hoàng Sang	02/10/2008	Nam	11B8	
16	110305	Trần Văn Sang	10/08/2008	Nam	11B4	
17	110306	Lý Thu Sen	28/10/2008	Nữ	11B6	
18	110307	Nguyễn Văn Sơn	14/02/2008	Nam	11B2	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P18

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110308	Nguyễn Quốc Tài	29/08/2008	Nam	11B3	
2	110309	Nguyễn Văn Tài	12/02/2008	Nam	11B11	
3	110310	Nguyễn Võ Tấn Tài	24/01/2008	Nam	11B11	
4	110311	Tiêu Viết Tài	30/03/2008	Nam	11B9	
5	110312	Võ Văn Tài	01/04/2008	Nam	11B2	
6	110313	Bùi Văn Tâm	24/03/2008	Nam	11B1	
7	110314	Lê Văn Tâm	22/03/2008	Nam	11B6	
8	110315	Nguyễn Minh Tâm	14/01/2008	Nữ	11B9	
9	110316	Phan Thị Hồng Tâm	15/02/2008	Nữ	11B6	
10	110317	Thới Văn Tâm	19/01/2008	Nam	11B4	
11	110318	Nguyễn Phạm Duy Tân	11/10/2008	Nam	11B5	
12	110319	Tiêu Viết Thành	08/10/2008	Nam	11B7	
13	110320	Võ Phan Nhật Thành	25/02/2008	Nam	11B3	
14	110321	Kiều Quang Thái	22/07/2008	Nam	11B3	
15	110322	Trịnh Hồng Thái	10/11/2008	Nam	11B7	
16	110323	Bùi Thị Thu Thảo	10/04/2008	Nữ	11B7	
17	110324	Hoàng Thị Nguyên Thảo	05/04/2008	Nữ	11B10	
18	110325	Nguyễn Thị Thảo	21/06/2008	Nữ	11B1	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P19

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110326	Nguyễn Thu Thảo	22/05/2008	Nữ	11B5	
2	110327	Phạm Thị Thu Thảo	27/08/2008	Nữ	11B1	
3	110328	Trương Nguyệt Thảo	22/09/2008	Nữ	11B11	
4	110329	Vũ Thế Ngọc Thạch	02/09/2007	Nam	11B9	
5	110330	Phan Đình Thắng	05/09/2008	Nam	11B1	
6	110331	Châu Bình Thủy Thêm	12/02/2008	Nam	11B10	
7	110332	Đỗ Nguyễn Thành Thi	11/05/2008	Nam	11B2	
8	110333	Nguyễn Ngọc ý Thiên	29/11/2008	Nam	11B4	
9	110334	Võ Duy Thiên	29/11/2008	Nam	11B2	
10	110335	Võ Tấn Thiên	12/11/2008	Nam	11B2	
11	110336	Đặng Tấn Thiên	14/01/2008	Nam	11B4	
12	110337	Nguyễn Thanh Thiên	25/06/2008	Nam	11B1	
13	110338	Bùi Gia Thịnh	18/04/2008	Nam	11B9	
14	110339	Nguyễn Quốc Thịnh	12/09/2008	Nam	11B10	
15	110340	Nguyễn Minh Thôi	27/03/2008	Nam	11B5	
16	110341	Phạm Lê Anh Thơ	29/09/2008	Nữ	11B6	
17	110342	Bùi Thị Thu Thuận	12/08/2008	Nữ	11B11	
18	110343	Phan Văn Thuận	05/03/2008	Nam	11B9	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P20

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110344	Thới Thị Thuận	29/11/2008	Nữ	11B1	
2	110345	Võ Duy Thuận	17/09/2007	Nam	11B9	
3	110346	Trần Thị Mai Thuyên	25/03/2008	Nữ	11B6	
4	110347	Đỗ Thị Kim Thuỳ	12/07/2007	Nữ	11B5	
5	110348	Võ Ngọc Thanh Thúy	18/08/2008	Nữ	11B3	
6	110349	Bùi Thị Anh Thư	20/07/2008	Nữ	11B6	
7	110350	Lê Thị Kim Thư	28/03/2008	Nữ	11B6	
8	110351	Ngô Võ Anh Thư	16/11/2008	Nữ	11B8	
9	110352	Nguyễn Anh Thư	23/02/2008	Nữ	11B1	
10	110353	Nguyễn Kim Thư	05/04/2008	Nữ	11B11	
11	110354	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	26/09/2008	Nữ	11B11	
12	110355	Võ Thị Bảo Thư	01/06/2008	Nữ	11B8	
13	110356	Võ Thị Minh Thư	05/10/2007	Nữ	11B9	
14	110357	Huỳnh Lê Thương	31/01/2008	Nữ	11B8	
15	110358	Huỳnh Tiêu Diễm Thương	01/04/2008	Nữ	11B3	
16	110359	Lê Thị Thu Thương	05/01/2008	Nữ	11B10	
17	110360	Nguyễn Thị Kim Thương	18/11/2008	Nữ	11B1	
18	110361	Trần Thị Thu Thương	04/02/2008	Nữ	11B1	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P21

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110362	Nguyễn Thị Hà Tiên	19/03/2008	Nữ	11B7	
2	110363	Trương Thị Hồng Tiên	20/09/2008	Nữ	11B4	
3	110364	Phạm Vũ Tiến	19/08/2008	Nam	11B1	
4	110365	Võ Tấn Tín Tín	25/05/2008	Nam	11B3	
5	110366	Bùi Văn Tình	01/09/2007	Nam	11B9	
6	110367	Nguyễn Bá Tín	20/01/2008	Nam	11B5	
7	110368	Nguyễn Minh Tín	10/06/2008	Nam	11B11	
8	110369	Lê Quang Tính	02/11/2008	Nam	11B6	
9	110370	Đoàn Nguyễn Huyền Trang	25/07/2008	Nữ	11B11	
10	110371	Trương Huyền Trang	27/03/2008	Nữ	11B6	
11	110372	Võ Thùy Trang	17/07/2008	Nữ	11B5	
12	110373	Đoàn Võ Thanh Trà	25/02/2008	Nữ	11B8	
13	110374	Nguyễn Đỗ Thùy Trâm	14/03/2008	Nữ	11B10	
14	110375	Nguyễn Thị Trâm	01/04/2008	Nữ	11B8	
15	110376	Nguyễn Thùy Trâm	14/01/2008	Nữ	11B3	
16	110377	Phạm Ngọc Trâm	09/06/2008	Nữ	11B3	
17	110378	Phạm Thị Thùy Trâm	27/06/2008	Nữ	11B2	
18	110379	Quảng Thị Thùy Trâm	22/03/2008	Nữ	11B9	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P22

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110380	Tiêu Thị Trâm	19/09/2008	Nữ	11B6	
2	110381	Trần Thị Minh Ngọc Bảo Trâm	03/07/2008	Nữ	11B7	
3	110382	Võ Thị Trâm	03/12/2008	Nữ	11B7	
4	110383	Võ Thị Kiều Trâm	26/09/2008	Nữ	11B5	
5	110384	Bùi Thị Thảo Trân	26/10/2008	Nữ	11B8	
6	110385	Nguyễn Phạm Huyền Trân	12/01/2008	Nữ	11B10	
7	110386	Nguyễn Văn Triết	28/12/2008	Nam	11B2	
8	110387	Cao Thị Huyền Trinh	17/09/2008	Nữ	11B1	
9	110388	Huỳnh Thị Trinh	26/04/2008	Nữ	11B1	
10	110389	Phạm Hồng Kiều Trinh	11/05/2008	Nữ	11B11	
11	110390	Tiêu Thị Mỹ Trinh	14/10/2008	Nữ	11B5	
12	110391	Trần Minh Trí	17/02/2008	Nam	11B6	
13	110392	Nguyễn Phúc Trọng	08/08/2008	Nam	11B5	
14	110393	Lê Quang Trung	20/08/2008	Nam	11B4	
15	110394	Nguyễn Đức Trung	11/07/2008	Nam	11B7	
16	110395	Nguyễn Ngọc Diễm Trúc	31/08/2008	Nữ	11B5	
17	110396	Dương Quốc Trường	08/10/2008	Nam	11B10	
18	110397	Nguyễn Văn Trường	17/01/2007	Nam	11B11	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P23

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110398	Phạm Vũ Quang Trường	06/03/2008	Nam	11B2	
2	110399	Trương Công Trường	12/01/2008	Nam	11B8	
3	110400	Trương Gia Trường	30/05/2008	Nam	11B4	
4	110401	Nguyễn Văn Trường	28/05/2008	Nam	11B2	
5	110402	Nguyễn Viết Tuấn	12/02/2008	Nam	11B1	
6	110403	Đỗ Quốc Tuấn	28/06/2008	Nam	11B6	
7	110404	Huỳnh Quốc Tuấn	24/05/2008	Nam	11B4	
8	110405	Lê Minh Tuấn	20/09/2008	Nam	11B4	
9	110406	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/06/2008	Nữ	11B3	
10	110407	Phạm ánh Tuyền	08/07/2008	Nữ	11B2	
11	110408	Võ Duy Tuyền	17/05/2008	Nam	11B10	
12	110409	Nguyễn Thị Hồng Tuyết	21/05/2008	Nữ	11B9	
13	110410	Đỗ Hữu Tùng	19/07/2008	Nam	11B4	
14	110411	Võ Đoàn Minh Tú	11/06/2008	Nam	11B11	
15	110412	Trương Xuân Tường	09/11/2008	Nam	11B4	
16	110413	Nguyễn Thị Tý	15/04/2008	Nữ	11B8	
17	110414	Nguyễn Thị Uyên	23/12/2008	Nữ	11B6	
18	110415	Võ Nguyễn Tú Uyên	12/11/2008	Nữ	11B3	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P24

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110416	Võ Thị Thùy Vần	26/01/2008	Nữ	11B11	
2	110417	Lê Thị Vi	09/04/2008	Nữ	11B5	
3	110418	Ngô Thị Tường Vi	08/12/2008	Nữ	11B7	
4	110419	Võ Thị Tường Vi	27/07/2008	Nữ	11B4	
5	110420	Tạ Đình Viễn	21/03/2008	Nam	11B3	
6	110421	Nguyễn Thanh Việt	19/05/2008	Nam	11B2	
7	110422	Võ Hoàng Việt	30/10/2008	Nam	11B5	
8	110423	Dương Thị Vin	24/07/2008	Nữ	11B10	
9	110424	Nguyễn Quốc Vin	25/10/2008	Nam	11B4	
10	110425	Đặng Tấn Vinh	04/11/2008	Nam	11B7	
11	110426	Bùi Huy Vi	15/10/2008	Nam	11B7	
12	110427	Nguyễn Tấn Vĩ	23/02/2008	Nam	11B8	
13	110428	Nguyễn Trung Vĩ	05/05/2008	Nam	11B11	
14	110429	Dương Văn Vội	26/02/2008	Nam	11B8	
15	110430	Nguyễn Công Vũ	12/06/2008	Nam	11B11	
16	110431	Nguyễn Trung Vũ	16/05/2008	Nam	11B3	
17	110432	Nông Công Vũ	02/10/2008	Nam	11B4	
18	110433	Phạm Tấn Vũ	04/01/2008	Nam	11B9	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P25

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110434	Bùi Thị Uyên Vy	05/05/2008	Nữ	11B3	
2	110435	Dương Thị Tường Vy	08/11/2008	Nữ	11B6	
3	110436	Nguyễn Thị Minh Vy	15/02/2008	Nữ	11B4	
4	110437	Nguyễn Thị Mỹ Vy	11/04/2008	Nữ	11B3	
5	110438	Trần Thị Yến Vy	16/01/2008	Nữ	11B1	
6	110439	Võ Thị Yến Vy	22/10/2008	Nữ	11B2	
7	110440	Võ Thị Bảo Xuyên	02/01/2008	Nữ	11B10	
8	110441	Trần Hoàng Xuyên	02/02/2008	Nữ	11B4	
9	110442	Nguyễn Thê Yên	10/01/2008	Nam	11B2	
10	110443	Nguyễn Thị Kim Yến	11/06/2008	Nữ	11B7	
11	110444	Phù Kim Yến	14/01/2008	Nữ	11B1	
12	110445	Bùi Thị Như ý	21/01/2008	Nữ	11B3	
13	110446	Đỗ Thị Như ý	14/05/2008	Nữ	11B6	
14	110447	Phạm Thanh Ý	12/06/2008	Nam	11B4	